

Số: 828/CKDK-TCKT

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2019

V/v: Giải trình báo cáo tài chính đã được soát xét
06 tháng đầu năm 2019

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) xin gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia và các Sở Giao dịch lời chào trân trọng.

Theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán, Tổ chức niêm yết phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
- b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
- c) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý II đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý IV đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;
- d) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

Theo đó, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí xin giải trình về biến động kết quả kinh doanh của 06 tháng đầu năm 2019 (kỳ công bố) so với 06 tháng đầu năm 2018 như sau:

MÃ	CHỈ TIÊU	06 THÁNG ĐẦU NĂM 2019	06 THÁNG ĐẦU NĂM 2018	THAY ĐỔI % GIỮA 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2019 VÀ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2018
1	DOANH THU HOẠT ĐỘNG	62,895,879,775	49,571,822,805	27%
	Trong đó:			
1.1	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	29,375,445,629	1,281,230,532	2193%
1.2	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)			
1.3	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	15,907,598,933	19,906,392,538	-20%
1.4	Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	455,081,500	295,316,500	54%
1.5	Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro			
1.6	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	7,364,088,224	15,616,212,559	-53%
1.7	Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	0	3,147,123	-100%
1.8	Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	0	0	
1.9	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	3,578,056,648	4,252,101,540	-16%
1.10	Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	3,732,084,024	7,369,922,727	-49%
1.11	Thu nhập hoạt động khác	2,483,524,817	847,499,286	193%
2	DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	810,085,274	2,151,205,223	-62%
	Trong đó:			
2.1	Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	6,461,870	1,190,460	443%
2.2	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định	803,623,404	2,150,014,763	-63%
2.3	Lãi bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh			
2.4	Doanh thu khác về đầu tư			
3	TỔNG DOANH THU	63,705,965,049	51,723,028,028	23%
4	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	47,452,330,323	34,293,542,454	38%
5	CHI PHÍ TÀI CHÍNH	481,911	991,867	-51%
6	CHI PHÍ BÁN HÀNG	0	0	
7	CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	12,328,086,492	14,989,975,811	-18%
8	TỔNG CHI PHÍ	59,780,898,726	49,284,510,132	21%
9	Kết quả hoạt động khác	(84,248,025)	500	-16849705%
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3,840,818,298	2,438,518,396	58%
11	Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành	0	0	
12	Lợi nhuận Kế toán sau thuế Thu nhập doanh nghiệp	3,840,818,298	2,438,518,396	58%
13	Lãi/(Lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán.	0	0	

Lợi nhuận sau thuế 06 tháng đầu năm 2019 tăng 58% so với cùng kỳ năm 2018 do nguyên nhân chủ yếu sau:

Trong 06 tháng đầu năm 2019, công ty đã có nhiều nỗ lực trong hoạt động kinh doanh để đạt được mức doanh thu cao nhằm hoàn thành kế hoạch năm. Cụ thể là: Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) tăng 2193%; Lãi từ các tài chính sẵn sàng để bán tăng 54%; Thu nhập hoạt động khác tăng 193%; Doanh thu do chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực

hiện tăng 443%. Bên cạnh các hoạt động tăng trưởng doanh thu vẫn có những hoạt động kinh doanh giảm so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể: Lãi từ các khoản cho vay và phải thu giảm 20%; Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán giảm 53%; Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán giảm 100%; Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán giảm 16%; Doanh thu nghiệp vụ tư vấn tài chính giảm 49%; Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định giảm 63%. Tuy nhiên, những hoạt động kinh doanh có doanh thu tăng so với cùng kỳ năm ngoái chiếm tỷ lệ cao và có mức tăng cao nên tổng doanh thu toàn công ty tăng 23% so với cùng kỳ năm trước.

Về chi phí, trong 06 tháng đầu năm 2019, do công ty đẩy mạnh hoạt động kinh doanh do đó tổng chi phí của công ty có tăng so với cùng kỳ năm ngoái là 21%.

Do doanh thu tăng 23% và chi phí tăng 21% như phân tích ở trên do vậy lợi nhuận sau thuế 06 tháng đầu năm 2019 của công ty tăng 58% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trên đây là một số nguyên nhân chủ yếu dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh 06 tháng đầu năm 2019 so với cùng kỳ năm trước của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí.

Kính báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT, TCKT.

**PHÓ GIÁM ĐỐC**
Nguyễn Xuân Hưng
